|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH ĐỒNG NAI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

 ***(Dự thảo)***

**QUY CHẾ**

**Xét tặng Giải thưởng văn học nghệ thuật hàng năm tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UB ngày tháng năm 2022*

*của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên giải thưởng**

Giải thưởng văn học nghệ thuật hàng năm tỉnh Đồng Nai *(sau đây gọi tắt là Giải thưởng VHNT hàng năm).*

**Điều 2.** **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu giải thưởng, mức thưởng, trình tự, hồ sơ, thủ tục, nguyên tắc và Hội đồng xét tặng Giải thưởng VHNT hàng năm; việc giải quyết, khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc xét tặng Giải thưởng VHNT hàng năm.

b) Quy chế này áp dụng đối với những tác phẩm, công trình sáng tạo, nghiên cứu, lý luận phê bình văn học nghệ thuật thuộc các lĩnh vực âm nhạc, kiến trúc, múa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu, điện ảnh, văn học, văn nghệ dân gian công bố trong thời gian xét giải.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các tác phẩm, công trình của tác giả, nhóm tác giả là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai đang sinh hoạt tại các Ban chuyên ngành văn học, nhiếp ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, sân khấu - điện ảnh, văn nghệ dân gian, múa; các tác giả không chuyên có tác phẩm xuất sắc về nội dung tư tưởng, nghệ thuật.

b) Các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến việc xét tặng Giải thưởng Văn học Nghệ thuật hàng năm.

**Điều 3.** **Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng**

1. Việc đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng VHNT hàng năm được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

2. Việc xét tặng Giải thưởng được thực hiện khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

3. Tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng giải thưởng không vi phạm về quyền tác giả và các vấn đề liên quan đến quyền tác giả.

4. Mỗi tác phẩm, công trình chỉ được tặng một giải thưởng về văn học - nghệ thuật.

5. Tác phẩm, công trình xét giải được Hội đồng nghệ thuật của Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai giới thiệu.

6. Tác phẩm, công trình có giá trị xuất sắc về tư tưởng và nghệ thuật, có tìm tòi sáng tạo, có phong cách riêng và có định hướng chính trị phù hợp với quan điểm, đường lối về văn hóa văn nghệ của Đảng, đặc biệt là phát biểu chỉ đạo của đống chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị văn hóa toàn, tổ chức tại Hà Nội ngày 25/11/2021, không làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và khối đại đoàn kết dân tộc.

7. Tác phẩm, công trình đã tham dự các cuộc thi chuyên ngành cấp TW (*bao gồm cả các cuộc thi chuyên ngành TW phối hợp với các ngành khác*) và đạt giải thưởng từ giải C (*giải ba*) tương đương huy chương đồng trở lên.

8. Tác phẩm, công trình chưa tham dự bất cứ cuộc thi chuyên ngành nào trong và ngoài tỉnh, được công bố trong thời hạn năm tổ chức giải.

9. Tác giả là thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng VHNT hay Hội đồng Nghệ thuật được gửi tác phẩm dự giải nhưng không được tham gia đánh giá, nhận xét, xếp loại, chấm điểm cho tác phẩm của mình.

**Điều 4. Thẩm quyền xét tặng Giải thưởng**

Ủy ban nhân dân tỉnh (*sau đây viết tắt là UBND*) là cơ quan xem xét và quyết định tặng Giải thưởng văn học nghệ thuật hàng năm.

**Điều 5. Hội đồng xét tặng Giải thưởng và cơ quan Thường trực của Hội đồng Giải thưởng**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng văn học nghệ thuật hàng năm trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Nội vụ. Cơ cấu số lượng thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng tối đa không quá 09 người, gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các thành viên.

2. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh là cơ quan Thường trực của Hội đồng Giải thưởng văn học nghệ thuật hàng năm. Cơ quan Thường trực của Hội đồng Giải thưởng văn học nghệ thuật hàng năm có trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức và các nội dung có liên quan đến việc xét tặng giải thưởng.

**Điều 6. Hội đồng Giám khảo Giải thưởng**

1. Hội đồng Giám khảo Giải thưởng văn học nghệ thuật hàng năm gồm: Hội đồng sơ khảo chuyên ngành và Hội đồng chung khảo.

2. Cơ cấu thành phần, số lượng thành viên:

a) Hội đồng sơ khảo chuyên ngành do Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh quyết định thành lập. Danh sách các thành viên do Ban Chấp hành các Hội thành viên đề xuất, giới thiệu. Số lượng thành viên của mỗi Hội đồng sơ khảo chuyên ngành tối đa không quá 07 người, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội đồng và các thành viên.

b) Hội đồng chung khảo do UBND tỉnh quyết định thành lập trên cơ sở thành phần, số lượng thành viên Hội đồng chung khảo do Hội Văn học Nghệ thuật giới thiệu. Số lượng tối đa không quá 15 người và phải có đại diện của cơ quan quản lý nhà nước về văn học nghệ thuật trên địa bàn tỉnh là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Thành viên tham gia Hội đồng sơ khảo và Hội đồng chung khảo là những văn nghệ sĩ có uy tín trong và ngoài tỉnh và chuyên môn cao thuộc từng lĩnh vực.

3. Nguyên tắc làm việc và nhiệm vụ của Hội đồng sơ khảo và chung khảo:

Hội đồng sơ khảo và Hội đồng chung khảo được thành lập để giúp Hội đồng xét tặng Giải thưởng thẩm định, đánh giá chất lượng các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật đăng ký tham dự Giải thưởng VHNT hàng năm theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công bằng, minh bạch và chính xác.

**Điều 7. Thời gian công bố tác phẩm để tính Giải thưởng hàng năm**

Từ 30/10 năm trước đến 30/10 năm sau - năm xét giải. Ví dụ: Giải thưởng năm 2021 xét tác phẩm công bố từ ngày 30/10/2020 đến 30/10/2021 (*theo ngày lưu chiểu đối với loại hình in ấn; các loại hình triển lãm, phát sóng có xác nhận thời gian công bố tác phẩm qua triển lãm, phát sóng truyền hình).*

**Điều 8. Kinh phí xét tặng Giải thưởng**

1. Kinh phí để xét tặng Giải thưởng VHNT hàng năm được cấp từ nguồn ngân sách tỉnh qua tài khoản của Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai.

2. Kinh phí xét tặng Giải thưởng VHNT hàng năm sử dụng để chi các nội dung sau:

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch xét tặng Giải thưởng;

b) Trả thù lao cho thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng thẩm định hồ sơ tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng VHNT hàng năm; thù lao cho tổ thư ký, giúp việc cho Hội đồng xét tặng Giải thưởng;

c) Tổ chức lễ trao giải thưởng;

d) Tiền thưởng kèm theo giải thưởng.

**Chương II**

**LOẠI GIẢI THƯỞNG, CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG, MỨC TIỀN THƯỞNG**

**Điều 9. Loại giải thưởng,** c**ơ cấu, giá trị giải thưởng**

**1. Loại giải thưởng**

**-** Giải thưởng loại A (Giải Nhất, Huy chương Vàng).

- Giải thưởng loại B (Giải Nhì, Huy chương Bạc).

- Giải thưởng loại C (Giải Ba, Huy chương Đồng).

- Giải thưởng loại khuyến khích (bằng khen)

**2. Cơ cấu, giá trị giải thưởng:** Mỗi loại hình gồm:

- 01 giải A (Giải Nhất, Huy chương Vàng) trị giá 15.000.000đ *(mười lăm triệu đồng).*

- 02 giải B (Giải Nhì, Huy chương Bạc) mỗi giải trị giá 10.000.000đ *(mười triệu đồng).*

- 03 giải C (Giải Ba, Huy chương Đồng) mỗi giải trị giá 5.000.000đ *(năm triệu đồng).*

- 3 giải Khuyến khích mỗi giải trị giá 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm ngìn đồng)*.

**Điều 10. Trao tặng giải thưởng**

1. Lễ trao giải thưởng được tổ chức sau khi có quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận kết quả xét tặng giải thưởng của Hội đồng chung khảo, thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày ký quyết định.

2. Việc công bố và trao giải thưởng được tổ chức trang trọng nhằm quảng bá và giới thiệu rộng rãi thành tựu văn học nghệ thuật đến với công chúng tỉnh nhà và cả nước.

**Chương III**

**HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, THỂ LOẠI XÉT TẶNG**

**Điều 11. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng**

1. Hồ sơ của tác giả/đồng tác giả gửi tham dự xét giải thưởng gồm:

a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng theo mẫu thống nhất. Đối với tác phẩm, công trình có đồng tác giả thì bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng phải có chữ ký của tất cả các tác giả; đối với công trình tập thể thì bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng do người đứng đầu đơn vị tổ chức dàn dựng, biểu diễn ký đại diện.

b) Bản tóm tắt nội dung chủ yếu của tác phẩm, công trình kèm theo các thông tin cơ bản về năm, tháng được xuất bản, công bố, công diễn, khánh thành, sử dụng tác phẩm *(tài liệu minh họa đi kèm nếu có).*

c) Bản sao có chứng thực Quyết định khen thưởng hoặc Giấy chứng nhận Giải thưởng *(đối với các tác phẩm, công trình đã đạt các giải thưởng).*

2. Hồ sơ của Hội đồng sơ khảo gửi Hội đồng chung khảo gồm:

a) Danh sách các tác phẩm, công trình đạt điều kiện, đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Giải thưởng VHNT hàng năm.

b) Biên bản họp Hội đồng sơ khảo.

c) Phiếu chấm điểm sơ khảo.

d) Biên bản kiểm phiếu.

đ) Báo cáo công tác xét chọn giải thưởng vòng sơ khảo.

3. Hồ sơ đề nghị công nhận giải thưởng

a) Hồ sơ được lập thành 01 bộ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tờ trình của Ban Tổ chức.

- Danh sách tác phẩm, công trình/tác giả, đồng tác giả được chọn đề nghị xét tặng giải thưởng.

- Biên bản họp và kết luận của Hội đồng chung khảo xét tặng Giải thưởng.

- Các tài liệu khác có liên quan.

b) Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận được Thường trực Ban tổ chức Giải thưởng Văn học Nghệ thuật hàng năm tổng hợp gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi kết thúc việc công bố kết quả giải thưởng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**Điều 12. Trình tự xét tặng**

1. Hàng năm, Hội Văn học Nghệ thuật - cơ quan Thường trực Hội đồng Giải thưởng VHNT công bố thể lệ quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với các tác phẩm, công trình, đăng ký tham dự giải thưởng; quy định về đối tượng; giới hạn thời gian, thời hạn nhận tác phẩm; số lượng, thời điểm công bố và tổ chức trao giải thưởng...;

2. Sau khi có kế hoạch tổ chức xét giải thưởng, cơ quan Thường trực Giải thưởng có trách nhiệm thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời quyết định thành lập Tổ thư ký để giúp Ban tổ chức tiếp nhận, tổng hợp danh sách tác phẩm, công trình đăng ký tham dự giải thưởng theo từng thể loại. Căn cứ vào bảng tổng hợp của Tổ thư ký, cơ quan Thường trực Hội đồng Giải thưởng báo cáo Hội đồng giải thưởng xem xét, cho ý kiến trước khi chuyển cho các thành viên Hội đồng sơ khảo để tiến hành chấm theo từng Hội đồng chuyên ngành.

3. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Hội đồng Giải thưởng, cơ quan Thường trực của Hội đồng Giải thưởng VHNT có trách nhiệm triệu tập thành viên của từng Hội đồng sơ khảo, thống nhất phương thức chấm và tiến hành chấm sơ khảo, đánh giá, thẩm định tác phẩm, công trình về mặt chuyên môn theo từng loại hình văn học nghệ thuật.

a) Đối với các tác phẩm, công trình thuộc các lĩnh vực văn học; văn nghệ dân gian; nghiên cứu, lý luận phê bình: Các thành viên Hội đồng tiến hành đọc độc lập để đánh giá, thẩm định, nhận xét, xếp loại tác phẩm, công trình, chấm điểm (bằng phiếu kín), ký vào phiếu nhận xét, chấm điểm và gửi cho cơ quan Thường trực Hội đồng giải thưởng tổng hợp trình Trưởng Ban tổ chức Giải thưởng trước khi chuyển Hội đồng chung khảo chấm;

b) Đối với các tác phẩm, công trình thuộc các lĩnh vực âm nhạc, múa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu: Hội đồng giải thưởng VHNT cùng các thành viên Hội đồng thống nhất phương thức chấm phù hợp với từng loại hình nhưng phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đặc điểm của từng kỳ giải thưởng *(có thể tiến hành thảo luận, đánh giá công khai, nhưng việc chấm điểm phải bằng phiếu kín)*. Kết thúc việc chấm điểm, mỗi thành viên Hội đồng đều phải ký vào biên bản phiên họp xét, thẩm định, chấm điểm của Hội đồng.

4. Sau khi các Hội đồng sơ khảo kết thúc việc chấm vòng sơ khảo, bộ phận Thường trực Hội đồng Giải thưởng có trách nhiệm lập hồ sơ tác phẩm, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Giải thưởng về kết quả chấm điểm vòng sơ khảo trước khi chuyển Hội đồng chung khảo chấm vòng chung khảo; phương thức chấm điểm ở vòng chung khảo do Trưởng Ban tổ chức giải thưởng quyết định sau khi trao đổi, thống nhất với các thành viên Hội đồng chung khảo;

5. Điểm chấm của vòng sơ khảo và vòng chung khảo được tính theo thang điểm 10; điểm lẻ khi chấm là 0,25. Nếu điểm của thành viên nào chênh lệch cao hoặc thấp hơn 1 điểm so với điểm trung bình của đa số thành viên Hội đồng thì điểm của thành viên đó sẽ không có giá trị tính điểm. Kết quả điểm sẽ là điểm bình quân của số thành viên Hội đồng còn lại. Kết thúc việc chấm điểm, mỗi thành viên Hội đồng đều phải ký vào biên bản phiên họp xét, thẩm định, chấm điểm của Hội đồng;

6. Kết quả xét tặng giải thưởng sẽ được Hội đồng Giải thưởng công bố công khai. Sau 15 ngày kể từ ngày công bố, Hội đồng Giải thưởng hoàn chỉnh thủ tục, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

7. Việc tổ chức Lễ trao thưởng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét tặng Giải thưởng.

**Điều 13. Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và thể loại xét tặng**

1. Tiêu chuẩn xét tặng: Các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật tham dự giải thưởng phải là những tác phẩm tiêu biểu, có giá trị cao về nội dung, tư tưởng, chất lượng nghệ thuật, phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc, bản sắc văn hóa Đồng Nai; góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc và sự nghiệp văn học nghệ thuật của đất nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển tỉnh nhà trong giai đoạn hiện nay.

2. Điều kiện xét tặng:

*-* Văn học *(văn xuôi, thơ, lý luận phê bình),* Văn nghệ dân gian: Mỗi tác giả dự 01 tác phẩm xuất bản lần đầu. Tác phẩm chọn lọc từ những tác phẩm xuất bản trước đó hay tuyển tập tác phẩm không được dự xét giải.

- Mỹ thuật:Mỗi tác giả dự giải từ 01 - 03 tác phẩm *(ảnh màu chụp tác phẩm gốc, cỡ 30cm x 45cm)*.

*-* Nhiếp ảnh:Mỗi tác giả tham gia từ 03 - 05 tác phẩm. Ảnh màu hoặc ảnh đen trắng *(cỡ 30cm x 45cm).*

*-* Âm nhạc:Mỗi tác giả dự giải từ 01-03 tác phẩm (ca khúc), độ dài mỗi tác phẩm không dưới 5 phút. Gửi bản Demo nhạc và băng, đĩa thể hiện .

*-* Sân khấu- Điện ảnh:Mỗi tác giả dự giải 01 kịch bản tối thiểu từ 35 trang A4 trở lên.

- Múa*:* Mỗi tác giả dự giải 01 tác phẩm dài 5 phút *(gửi băng, đĩa hình*).

Tác phẩm in thành sách gửi 03 bản/01 tác phẩm, tác phẩm là băng, đĩa gửi 03 băng, đĩa/tác phẩm.

3. Ban tổ chức Giải thưởng không hoàn trả tác phẩm đăng ký tham gia *(trừ bản gốc tác phẩm mỹ thuật).*

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14. Trách nhiệm của Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai**

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng, Hội đồng Giám khảo, xây dựng quy chế, thể lệ giải thưởng.

2. Quyết định thành lập các Hội đồng sơ khảo, tổ thư ký, giúp việc cho Hội đồng xét tặng Giải thưởng.

3. Phát động các tập thể, cá nhân có tác phẩm, công trình đăng ký tham dự giải thưởng theo quy định. Hướng dẫn cụ thể về quy cách, số lượng, chất liệu... cho từng thể loại tác phẩm tham dự giải thưởng.

4. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức Lễ công bố trao tặng Giải thưởng VHNT hàng năm với yêu cầu trang trọng, nghiêm túc.

5. Lưu trữ hồ sơ Giải thưởng VHNT hàng năm theo quy định.

**Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan**

1. Sở Tài chính: Tham mưu và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định đảm bảo kinh phí cho việc tổ chức xét và trao giải thưởng.

2. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin - Truyền thông phối hợp với Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh trong việc tổ chức tuyên truyền và công bố trao Giải thưởng VHNT hàng năm.

**Điều 16: Quyền và nghĩa vụ của tác giả tham dự Giải thưởng**

 - Được phép dự giải thưởng VHNT hàng năm do tỉnh Đồng Nai tổ chức.

 - Chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp lệ của tác phẩm dự xét tặng giải thưởng. Nếu phát hiện có sự khai báo không trung thực, tác phẩm sẽ bị loại bỏ hoặc thu hồi giải thưởng.

**Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại.

a) Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với hành vi vi phạm Quy chế xét tặng Giải thưởng văn học nghệ thuật hàng năm được thực hiện theo quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại.

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng VHNT hàng năm giải quyết khiếu nại và trả lời bằng văn bản.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì chưa phù hợp, các cá nhân, tổ chức có liên quan phản ánh về Hội Văn học Nghệ thuật - cơ quan Thường trực của Hội đồng xét tặng Giải thưởng VHNT hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. UBND TỈNH**

 **KT. CHỦ TỊCH**

 **PHÓ CHỦ TỊCH**